

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 08 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 4 năm 2022

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Thu Hà và bà Đỗ Thị Thúy Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Cẩn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh H, sinh năm 1986; (Có mặt)

ĐKKHKT: Số 254 L, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số 19 ngõ 277 P, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Số 254 L, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh V kết hôn với nhau ngày 31/12/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia

đình chồng tại số 254 L, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, không còn yêu thương nên thường xuyên xô xát, cãi vã. Hai bên gia đình đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không thành. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh V.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khương D, sinh ngày 12/12/2005. Hiện cháu D đang ở với bố, nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị xác định không có.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, nơi đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn anh V xác định đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình anh tại số 254 L, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn đến nay vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì và không sống ly thân. Nay chị H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khương D, sinh ngày 12/12/2005 đúng như chị H trình bày. Do anh không đồng ý ly hôn nên không trình bày yêu cầu về việc giải quyết con chung khi ly hôn.

- Về tài sản chung, công sức chung: Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh không có, vì không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn, anh V đồng ý.

Do cháu D đã hơn 16 tuổi nên Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến cháu Nguyễn Khương D theo quy định. Tại Bản tự khai ngày 09 tháng 3 năm 2022, cháu D trình bày nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Nguyễn Thanh V ở Công an phường Lê Lợi và tình trạng hôn nhân của anh V và chị H tại Tổ dân phố Lạc Sơn, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Tại biên bản xác minh ngày 24/02/2022, Công an phường Lê Lợi xác nhận anh Nguyễn Thanh V vẫn đang ký

hộ khẩu thường trú tại địa phương. Tại Biên bản xác minh ngày 23/02/2022 tại Tổ dân phố Lạc Sơn, phường Lê Lợi đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Thanh V hiện vẫn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 254 L, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây. Anh V có kết hôn với chị Nguyễn Minh H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 254 La Thành, phường Lê Lợi. Giữa chị H và anh V có xảy ra mâu thuẫn, do chị H và anh V không yêu cầu địa phương can thiệp, hòa giải, không sinh hoạt trong đoàn thể nào nên chính quyền địa phương không được biết. Hiện chị H không cùng sinh sống với anh V tại địa chỉ số 254 L, phường Lê Lợi. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh V, chính quyền địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khương D, sinh năm 2005, khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Thanh V nhưng không thành. Ngày 15/3/2022, chị H có đơn đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật và xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 3 năm 2022, chị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V có mặt tại phiên tòa. Anh V trình bày không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án cho anh chị được đoàn tụ. Về tài sản chung: Không có. Về công nợ chung: Anh chị còn các khoản công nợ chung sau:

1. Nợ ông Nguyễn Đăng Thanh là chú ruột chị Nguyễn Minh H: 150.000.000 đồng;
2. Nợ Ngân hàng 200.000.000 đồng, có thể chấp quyền sử dụng đất của bà Lê Thị L là mẹ đẻ chị Nguyễn Minh H, số tiền nợ trên anh V cũng không biết cụ thể Ngân hàng nào và ai là người ký hợp đồng tín dụng.

Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh V yêu cầu Tòa án giải quyết công nợ chung của hai vợ chồng. Nếu vợ chồng về đoàn tụ anh V sẽ tự giải quyết công nợ chung.

Do xuất hiện yêu cầu về công nợ chung tại phiên tòa cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết triệt để được vụ án theo quy định và việc xác minh, thu thập chứng cứ không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Minh H, ông Nguyễn Đăng T và bà Lê Thị L. Tại Bản tự khai ngày 31/3/2022, chị Nguyễn Minh H trình bày: Quá trình chung sống, chị và anh V có vay của bà Lê Thị L (sinh năm 1953, Địa chỉ: Số 19 ngõ 277 đường P, phường Lê Lợi, thị xã Sơn tây, TP. Hà Nội) vào năm 2012, khi vay không có giấy vay nợ do là người nhà để phục vụ cuộc sống chung. Hiện nay vợ chồng anh chị vẫn còn nợ bà L số tiền 200.000.000 đồng. Ngoài ra

vào năm 2012, anh chị còn vay của ông Nguyễn Đăng T (địa chỉ tại: số nhà 465, QL21, thôn T, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội) số tiền 150.000.000 đồng, khi vay không lập thành văn bản do ông T là chú ruột chị, hiện chưa trả. Nay anh V yêu cầu Tòa án giải quyết công nợ chung, chị H chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ trên, không yêu cầu anh V phải chịu trách nhiệm. Ngoài ra anh chị không có khoản nợ nào khác tại Ngân hàng, tổ chức tín dụng hay cá nhân nào khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/3/2022, bà Lê Thị L trình bày: Bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Minh H. Khoảng từ năm 2012 đến năm 2014, bà có vay tiền của Ngân hàng BIDV số tiền là 300.000.000 đồng, có thể chấp quyền sử dụng đất đứng tên bà và chú ruột chị H là ông Nguyễn Đăng Thanh (sinh năm 1959, địa chỉ tại số nhà 465, QL21, thôn T, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội). Việc vay nợ với Ngân hàng là việc riêng của bà, chị H và anh V không liên quan, không ký hợp đồng gì. Sau khi vay, bà giao cho chị H và anh V cùng nhận toàn bộ số tiền trên, để trang trải cuộc sống gia đình và làm ăn. Do là người nhà nên khi giao tiền cho vay không có giấy tờ. Chị H và anh V tự nguyện chịu trách nhiệm đưa tiền cho bà để bà trả tiền cho ngân hàng. Chị H và anh V đã thanh toán tiền gốc và tiền của các năm, đến nay khoản nợ tại Ngân hàng chỉ còn 200.000.000 đồng. Bà không yêu cầu anh V thanh toán khoản nợ trên, bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ trên trong vụ án ly hôn của chị H và anh V. Bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng tại Tòa án và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử tại Tòa án.

Tại Biên bản làm việc ngày 01/4/2022, ông Nguyễn Đăng Thanh (sinh năm 1958, ĐKKHTT: Số 465 QL21 thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội) trình bày: Ông là chú ruột của chị Nguyễn Minh H. Khoảng từ năm 2010 đến 2012, ông có cho chị H và anh V vay số tiền 150.000.000 đồng để mua xe kinh doanh. Khi vay các bên không lập thành văn bản, không thỏa thuận lãi. Khi vay, cả chị H và anh V đều nhận tiền, sau đó có mua xe để kinh doanh nhưng sau đó xe bị tai nạn, phải bán đi nên không kinh được. Từ khi vay đến nay anh chị chưa thanh toán cho ông khoản tiền nào. Ngoài ra khoảng từ năm 2012 đến 2014, ông Thanh còn cùng bà Lê Thị Lập thế chấp một thửa đất đứng tên hai ông bà để vay 300.000.000 đồng tại Ngân hàng BIDV. Số tiền trên đã giao cho chị H và anh V làm ăn, trang trải. Chị H và anh V đã thanh toán qua bà Lập với Ngân hàng một phần công nợ, hiện nay chỉ còn khoảng 200.000.000 đồng. (Hai trăm triệu đồng). Nay anh chị ly hôn, ông Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết các công nợ trên trong vụ án ly hôn của anh chị. Ông đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng và xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Sau khi xác minh các nội dung trên, Hội đồng xét xử đã quyết định tiếp tục mở lại phiên tòa vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có mặt, anh V đến tham gia phiên tòa nhưng khi Hội đồng xét xử chuẩn bị khai mạc phiên tòa thì anh V đã tự ý bỏ về. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh V đến tham gia phiên tòa nhưng khi Hội đồng xét xử chuẩn bị khai mạc phiên tòa thì anh V đã tự ý bỏ về, như vậy Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với anh V, việc Hội đồng xét xử tiến hành tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

+ **Về nội dung vụ án:** Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị H được ly hôn với anh V. Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Khương D, sinh ngày 12/12/2005 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới. Anh V có quyền trực tiếp thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Minh H có Đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn. Xét thấy, anh Nguyễn Thanh V là bị đơn có nơi cư trú tại phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn. Ngày 30/3/2022, Tòa án đã mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V có mặt tại phiên tòa trình bày tình tiết mới về công nợ chung. Do xuất hiện tình tiết mới cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 251 BLTTDS quyết định tạm ngừng phiên tòa. Sau khi có kết quả xác minh, Tòa án đã tổng đạt Giấy triệu tập đến phiên tòa cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 172, 177 BLTTDS. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn tự ý bỏ về khi Hội đồng xét xử chuẩn bị vào làm việc nên Tòa án căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Thanh V kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh V trình bày vợ chồng không mâu thuẫn, không đồng ý ly hôn. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú, kết quả xác minh thể hiện giữa anh V và chị H có xảy ra mâu thuẫn, hiện không còn chung sống; quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh V không đưa ra được biện pháp giải quyết mâu thuẫn, hòa giải để gia đình đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Thanh V trình bày có 01 con chung là Nguyễn Khương D, sinh ngày 12/12/2005. Theo đơn ly hôn Chị H có ý kiến giao con cho anh V, quá trình giải quyết vụ án có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh V không trình bày quan điểm về vấn đề con chung khi ly hôn. Tòa án đã lấy ý kiến của cháu D, cháu D trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H đều chính đáng, cháu D 16 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ khi ly hôn nên việc giao con chung cho chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thanh V cho đến khi có quyết định, thay đổi khác. Sau khi ly hôn, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, công sức: Do cả chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này;

Công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và xác minh giữa chị H và anh có các khoản công nợ chung sau:

1. Nợ bà Lê Thị Lập là mẹ đẻ của chị Nguyễn Minh H số tiền 300.000.000 đồng, bà Lập vay hộ tại Ngân hàng BIDV, chị H và anh V đã thanh toán một phần tiền gốc và lãi, hiện còn 200.000.000 đồng
2. Nợ ông Nguyễn Đăng Thanh 150.000.000 đồng, hiện chưa thanh toán.

Nguyên đơn chị Nguyễn Minh H, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đăng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung của vợ chồng trong vụ án này nên HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch

số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành ngày 06/01/2016 không xem xét giải quyết trong vụ án này. Bà Lê Thị Lập, ông Nguyễn Đăng Thanh có quyền yêu cầu giải quyết về công nợ đối với chị H, anh V trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Minh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Khương D, sinh ngày 12/12/2005 cho chị Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu, thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thanh V cho đến khi có quyết định, thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây ngày 16/02/2022 theo Biên lai số AA/2020/0056267.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Minh H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Thanh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết, tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây được quyền kháng nghị bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- Viện KSND TX.Sơn Tây, TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng
- UBND phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP.

Hà Nội;

- Chi cục THADS TX. Sơn Tây;

- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Hữu